

Bản án số: 37 /2022/HS-ST
Ngày 07 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh Hương

Ông Nguyễn Phúc Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Như Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 06/2022/TB- TA ngày 27/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Chí T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/11/1962 tại huyện L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H, đã chết; con bà: Vi Thị H, đã chết; có vợ: Nguyễn Thị X, (đã ly hôn); con: Có 02 con; con lớn sinh năm 1987; con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Tại trích lục Bản án Hình sự phúc thẩm số 67 ngày 16/9/1987 của Tòa án nhân dân tỉnh V xử phạt Nguyễn Chí T 12 tháng tù về tội “Phá hủy công trình kinh tế về an ninh quốc gia” nhưng được khấu trừ 06 ngày tạm giữ. T phải chịu 30 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Ngoài ra, bản án phúc thẩm quyết định giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập bản án hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do sự cố cháy kho lưu trữ năm 2001 nên kho hồ sơ lưu trữ của Tòa án nhân dân huyện P không có thông tin, tài liệu. Qua xác minh tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, trong hồ sơ vụ án chỉ lưu trữ trích lục Bản án phúc thẩm, không có bản án phúc thẩm và cũng không có Bản án sơ thẩm. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh việc thi hành án dân sự tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, kết quả xác minh thể hiện không có hồ sơ, thông tin, tài liệu liên quan đến việc chấp hành án dân sự đối với T. T đã chấp hành xong hình phạt chính vào tháng 02/1996.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 108 ngày 26/01/1997 của Tòa án nhân dân huyện P xử phạt Nguyễn Chí T 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; buộc T liên đới bồi thường cho bà Đoàn Thị N số tiền 1.000.000 đồng, kỷ phần của T là 700.000 đồng; buộc T phải trả cho bà Vũ Thị L 50.000 đồng. T chấp hành xong hình phạt chính ngày 12/6/1999 và đã chấp hành xong các khoản án phí. Về trách nhiệm dân sự, qua xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P thể hiện: Từ năm 1997 đến nay, Chi cục không nhận được đơn yêu cầu thi hành phần bồi thường dân sự của những người được thi hành án trong bản án nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh về yêu cầu bồi thường của bà Đoàn Thị N và bà Vũ Thị L theo địa chỉ nơi cư trú ghi trong bản án. Qua xác minh xác định không có thông tin của bà N, bà L tại nơi cư trú. Tuy nhiên, bị cáo đã xuất trình được giấy xác nhận đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự đối với bà Đoàn Thị N và bà Vũ Thị L.

Ngày 18/5/2000, Nguyễn Chí T bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua bán tài sản” theo Quyết định số 67/QĐ/XPVPHC của Công an huyện Lâm Thao (chưa nộp phạt).

Ngày 21/02/2020, Nguyễn Chí T bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Quyết định số 45/QĐ-XPHC của Công an huyện L. T đã nộp tiền phạt theo biên lai ngày 25/02/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/02/2022 đến ngày 22/02/2022; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tiên H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/12/1969 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ái N, đã chết và bà Nguyễn Thị T, đã chết; có vợ: Nguyễn Thị Thanh X; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 15/7/1992, H bị bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” theo Kết luận điều tra số 38/KLĐT ngày 30/7/1992. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập bản án hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do sự cố cháy kho lưu trữ năm 2001 nên kho hồ sơ lưu trữ của Tòa án nhân dân huyện P không có thông tin, tài liệu.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày từ ngày 17/02/2022 đến ngày 22/02/2022; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Minh T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1976 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu T, thị trấn L, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Viết N và bà: Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị N; có 02 con, con lớn sinh năm 2008; con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày từ ngày 17/02/2022 đến ngày 22/02/2022; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Họ và tên: **Đặng Xuân H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/11/1970 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu T, thị trấn L,

huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng T, đã chết và bà Tạ Thị T, đã chết; có vợ: Lê Thị H; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày từ ngày 17/02/2022 đến ngày 22/02/2022; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu Tân T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/02/2022 tại nhà ở của chị Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1969, ở khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn L kiểm tra, phát hiện Đặng Xuân H, sinh năm 1970; Nguyễn Tiến H, sinh năm 1969; Nguyễn Minh T, sinh năm 1976 và Nguyễn Chí T, sinh năm 1962, đều ở thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài Chắn, được thua bằng tiền tại gian phòng khách nhà chị Đặng Thị Thanh T. Ngoài ra còn có anh Vũ Minh Đ, ở khu T, thị trấn L đang ngồi xem đánh bạc. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 13.245.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Chí T, 01 ví giả da gần vị trí ngồi của Nguyễn Tiến H, 100 quân bài chắn, 01 đĩa sứ màu trắng và 01 chiếu cói đã cũ. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và triệu tập những người có liên quan về Cơ quan điều tra Công an huyện L để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 17/02/2022, Nguyễn Tiến H một mình đi đến nhà chị Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1969, ở khu Tân Trung, thị trấn L, huyện L chơi. Tại đây, H gặp chị T và Đặng Xuân H (H là em ruột của chị T) đang ngồi uống nước tại phòng khách. Khoảng 10 phút sau, chị T vào phòng ngủ để ngủ trưa. Ngay sau đó, Nguyễn Minh T và Nguyễn Chí T đến ngồi chơi nói chuyện cùng H và H. Bốn người thấy ở gầm bàn uống nước trong gian phòng khách nhà chị T có 01 bộ bài “Chắn” nên cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Chắn”, được thua bằng tiền. Tất cả đồng ý. T, H, T, H ngồi trên chiếc chiếu cói được trải sẵn ở giữa gian phòng, sử dụng bộ bài “Chắn” và 01 đĩa sứ màu trắng ở mặt bàn uống nước để đánh bạc.

Các bị cáo thỏa T, quy ước cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua như sau: Sử dụng bộ bài chắn gồm 100 quân bài. Trên các quân bài có in chữ và hình. Phần chữ gồm: Một chữ thể hiện “Hàng” phía bên phải; một chữ thể hiện “Chất” phía bên trái. Hình là hình ảnh nhân vật, sự vật. Bộ bài chắn có 09 hàng và 03 chất. Cụ thể:

- “Hàng”: gồm hàng “Nhị”, “Tam”, “Tự”, “Ngũ”, “Lục”, “Thất”, “Bát”, “Cửu”, “Chi chi”. Mỗi hàng có 4 quân bài giống nhau.
- “Chất: có ba chất gồm “Vạn”, “Sách”, “Văn” (không tính quân bài Chi chi);
- “Chắn”: là hai quân bài giống nhau về hàng và chất.

- “Cạ”: là hai quân bài giống nhau về hàng nhưng khác nhau về chất.
- “Ba đầu”: là ba quân bài cùng hàng nhưng khác chất.
- “Quân lẻ” (còn gọi là “Quân què”): là quân bài thừa ra của chắn hoặc không ghép được bất cứ quân bài khác để T cạ.
- “Cước”: là bài ù có một trong các điểm, gồm: “Thông”, “Trì”, “Thiên ù”, “Địa ù”, “có Chiu”, “Chiu ù”, “Ăn bòn”, “ù Bòn”, “Thiên khai”, “Bạch thủ”, “Bạch thủ chi”, “Thập T”, “Bạch định”, “Tám đỏ”, “Kính tứ chi”, “Lèo”, “Tôm” thì sẽ được ăn thêm tiền. Một cước là 5.000 đồng.

Khi người chơi có bài từ 05 “Chấn” trở lên, không lẻ quân bài nào thì gọi là “Ù”. Các hình thức “Ù” và mức tiền như sau:

- “Ù xuống”: là ù không có Cước. Khi một người chơi bắt kỳ ù xuống thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người tù số tiền 10.000 đồng;
- “Ù thông”: là người chơi ù ván trước tiếp tục ù ván sau liền kề, mỗi người chơi còn lại phải trả cho người ù số tiền 15.000 đồng;
- “Ù có chiu”: là bài ù khi có 3 quân bài bất kỳ giống hệt nhau, trong ván bài đó ăn hoặc bốc thêm 1 quân bài giống 3 quân trên tạo T 4 quân bài giống nhau, mỗi người chơi còn lại phải trả cho người 1 số tiền 15.000 đồng;
- “Ù thiên khai”: là bài ù có 04 quân giống hệt nhau, mỗi người chơi còn lại phải trả cho người ù số tiền 15.000 đồng;
- “Ù tôm”: là bài ù có bộ ba: Tam vạn, Tam sách, Thất văn, mỗi người chơi còn lại phải trả cho người ù số tiền 15.000 đồng;
- “Ù lèo”: là bài ù có bộ ba: Cửu vạn, bát sách, chi chi, mỗi người chơi còn lại phải trả cho người ù số tiền 15.000 đồng;
- “Ù bạch định”: là bài ù tất cả quân bài đen, mỗi người chơi còn lại phải trả cho người ù số tiền 20.000 đồng;
- “Ù bạch thủ ù chi”: là bài ù đủ 04 chắn và 03 cạ nhưng lẻ quân bài chi chi, khi chơi bốc được một quân chi chi khác thì “Ù bạch thủ ù chi”, mỗi người chơi còn lại phải trả cho người ù số tiền 15.000 đồng;
- “Ù tám đỏ”: là bài ù có 08 quân đỏ. Mỗi người chơi còn lại phải trả cho người ù số tiền 20.000 đồng;
- “Ù bòn”: là bài ù mà cây ù cũng chính là cây “ăn bòn” (có một chắn bất kỳ ăn T hai chắn giống nhau). Mỗi người chơi còn lại phải trả cho người ù số tiền 15.000 đồng;

Người ù của ván bài trước sẽ là người bốc cái của ván bài sau.

Khi bắt đầu chơi, 02 người chơi dùng bộ bài chắn có 100 quân chia T 5 phần mỗi phần 19 quân, dư 05 quân cho vào nọc, sau đó mỗi người nhận 01 phần, phần còn lại cho vào nọc, như vậy nọc có 24 quân bài để trên đĩa. Sau đó, người nhận bốc cái đầu tiên và chọn một phần bài bất kỳ trong 5 phần đã chia, đặt lên đĩa sừ cùng với phần bài thừa làm “nọc”, rồi bốc một quân bài chắn bất kỳ trong số bài “nọc” để vào một phần bài bất kỳ trong năm phần bài còn lại và đếm lần lượt từ phải qua trái.

“Hàng” quân bài đó tương ứng với vị trí ngồi của người chơi nào thì người đó được đánh trước. Sau đó người chơi theo thứ tự, đánh quân bài cho người ngồi kế tiếp bên tay phải mình. Nếu người ngồi kế tiếp bên tay phải có cạ hoặc chắn thì được ăn quân của người đánh, nếu không ăn thì yêu cầu người cầm cái bốc 01 quân bài trên nọc, đánh cho người đã yêu cầu bốc. Người yêu cầu bốc ăn quân bài đó thì phải đánh một quân bài khác cho người ngồi bên tay phải liền kề mình. Nếu không ăn quân bài đó thì người ngồi liền kề bên tay phải người yêu cầu bốc được quyền ăn quân bài đó nếu trên bài có cạ. Cứ đánh như vậy cho đến khi hết bài trong nọc nếu không có người ù thì ván bài đó hòa. Nếu có người ù thì sẽ tính cách ù với mức tiền các người chơi khác phải trả cho người ù như nêu trên.

Trong quá trình đánh bạc, H, H, T để tiền đánh bạc ở vị trí ngồi. T để tiền đánh bạc ở vị trí ngồi và trong ví tiền (chiếc ví giả da để trên góc bàn uống nước, cạnh vị trí ngồi của T). Quá trình chơi, T lấy tiền từ trong ví ra để trả cho người khác khi bị thua và thắng thì cho tiền vào trong ví. Khi Tổ công tác của Công an huyện Lâm Thao ập vào kiểm tra, T lập tức cầm chiếc ví ném vào phía dưới ghế, trong góc nhà. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, kiểm tra bên trong chiếc ví có số tiền 10.400.000 đồng.

Các bị cáo đánh bạc liên tục đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì anh Vũ Minh Đôn, là người cùng khu T đến và ngồi xem. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã làm rõ số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc và thu giữ tại chiếu bạc như sau:

- Nguyễn Chí T mang theo 10.635.000 đồng sử dụng để đánh bạc, số tiền này T để trong 01 ví giả da màu nâu. Khi tham gia đánh bạc, T lấy ra trước 135.000 đồng. T khai nhận nếu thua hết số tiền 135.000 đồng sẽ tiếp tục lấy tiền từ trong ví ra để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc có lúc thắng, lúc thua, T đã lấy tiền từ trong ví ra để trả cho người khác, khi thắng T cất tiền vào trong ví. Khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí ngồi của T số tiền 410.000 đồng; kiểm tra trong ví có 10.400.000 đồng; tổng số tiền T có là 10.810.000 đồng (T đang thắng số tiền 175.000 đồng).

- Nguyễn Tiến H mang theo số tiền 1.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, số tiền này H để trong 01 ví giả da màu nâu. Khi tham gia đánh bạc, H lấy toàn bộ số tiền này ra khỏi ví. Khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí ngồi của H số tiền 1.235.000 đồng (H đang thắng số tiền 235.000 đồng).

- Nguyễn Minh T mang theo 810.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí ngồi của T số tiền 440.000 đồng (T đang thua số tiền 370.000 đồng).

- Đặng Xuân H mang theo 800.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí ngồi của H số tiền 760.000 đồng (H đang thua số tiền 40.000 đồng).

Đối với anh Vũ Minh Đ, Cơ quan điều tra đã xác định anh Đ là người chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc và không được hưởng lợi ích gì. Tại cơ quan điều tra, anh Đ khai báo quá trình các bị cáo đánh bạc, anh Đ thấy Nguyễn Chí T có rút tiền từ trong ví ra và có cất tiền vào ví. Khi cơ quan điều tra kiểm tra, phát hiện, T có hành vi ném chiếc ví ra ngoài gầm ghế.

Đối với chị Đặng Thị Thanh T là chủ nhà, tuy nhiên, trước khi các bị cáo T, T đến thì chị T đã đi vào ngủ và không biết việc các bị cáo đánh bạc. Chị T mua bộ bài “Chắn” từ trước đó để chơi giải trí, không nhằm mục đích cho người khác đánh bạc, được thua bằng tiền; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 chiếc cối đã cũ là tài sản của gia đình chị T, phục vụ sinh hoạt gia đình.

Cáo trạng số: 22/CT -VKSLT ngày 07 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Chí T và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Minh T, Đặng Xuân H phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chí T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 06 (Sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 05 (năm) ngày bị tạm giữ (Từ ngày 17/02/2022 đến ngày 22/02/2022). Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Tiến H thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Nguyễn Tiến H cho UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Tiến H thay đổi nơi cư trú thì UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2, khoản 4, Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ đến 12 (mười hai tháng) cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ là 05 (Năm) ngày (Từ ngày 17/02/2022 đến ngày 22/02/2022) quy đổi bằng 15 (Mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 8 (Tám) tháng 15 (Mười lăm) cải tạo không giam giữ án đến 11 (mười một) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với

bị cáo. Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho UBND thị trấn L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị Nguyễn Minh T.

Buộc bị cáo T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Bị cáo T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2, khoản 4, Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Xuân H;

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ là 05 (Năm) ngày (Từ ngày 17/02/2022 đến ngày 22/02/2022) quy đổi bằng 15 (Mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 (Tám) tháng 15 (Mười lăm) cải tạo không giam giữ án đến 11 (mười một) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Đặng Xuân H cho UBND thị trấn L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị Đặng Xuân H.

Buộc bị cáo H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Bị cáo H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Minh T, Đặng Xuân H.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106;

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 13.245.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng);

Tịch thu tiêu hủy: 100 quân bài chắn; 01 chiếc chiếu cói đã cũ, đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng, 02 ví giả da đã cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí T 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Chí T.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Minh T, Đặng Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/02/2022 tại nhà ở của chị Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1969, ở khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Chí T, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Minh T, Đặng Xuân H đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài Chắn, được thua bằng tiền với số tiền là 13.245.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Minh T, Đặng Xuân H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rằng đánh bạc không những là vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự công cộng, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc gia đình nhưng vẫn cố tình vi phạm. Vì vậy, cần phải đưa ra xét xử và có mức hình phạt tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng chung ý chí đánh bạc với nhau được thua bằng tiền với mục đích vụ lợi, có vai trò ngang nhau vì cùng rủ rê đánh bạc chỉ có sự khác biệt hơn về số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Trong đó bị cáo Nguyễn Chí T có số tiền dùng vào việc đánh bạc là lớn nhất sau đó đến bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Minh T và Đặng Xuân H.

Đối với bị cáo Nguyễn Chí T:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án đưa ra xét xử với các hành vi “Phá hủy công trình kinh tế về an ninh quốc gia” và hành vi “Trộm cắp tài sản” và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua bán tài sản” và

hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” nhưng không lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân, sửa chữa, khắc phục sai lầm để trở T người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm bị Tòa án đưa ra xét xử thể hiện sự coi thường pháp luật do vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với các bị cáo khác là phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến H:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng bị cáo có nhân thân xấu, không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà vẫn thực hiện hành vi đánh bạc thể hiện sự coi thường pháp luật do vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo Đặng Xuân H và bị cáo Nguyễn Minh T khác là phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bố đẻ bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến và được thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T và Đặng Xuân H:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Đặng Xuân H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo Nguyễn Minh T và Đặng Xuân H đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố đẻ của bị cáo Nguyễn Minh T được thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo Nguyễn Minh T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, có thể cho bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Đặng Xuân H cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo trở T công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm, thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo nhưng cần áp dụng khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Minh T và Đặng Xuân H phải thực hiện một số công việc lao động công ích để phục vụ cộng đồng là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Minh T, Đặng Xuân H không có tài sản riêng gì có giá trị ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 13.245.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 100 quân bài chắn các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

Đối với 01 chiếc cối đã cũ (đã qua sử dụng); 01 đĩa sứ màu trắng của gia đình chị T, không có giá trị chị T đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

Đối với 02 ví giả da đã cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Chí T và bị cáo Nguyễn Tiến H không có giá trị sử dụng đồng thời các bị cáo cũng đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Chí T là giấy tờ tùy thân của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo xin được nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với anh Vũ Minh Đôn, Cơ quan điều tra đã xác định anh Đôn là người chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc và không được hưởng lợi ích gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Đối với chị Đặng Thị Thanh T là chủ nhà, nhưng trước khi các bị cáo T, T đến thì chị T đã đi ngủ, không biết việc các bị cáo đánh bạc. Chị T mua bộ bài “Chắn” từ trước đó để chơi giải trí, không nhằm mục đích cho người khác đánh bạc, được thua bằng tiền nên không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chí T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2, khoản 4, Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2, khoản 4, Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Xuân H;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Tiến H, Đặng Xuân H, Nguyễn Minh T phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 05 (năm) ngày bị tạm giữ (Từ ngày 17/02/2022 đến ngày 22/02/2022). Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tiến H thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Nguyễn Tiến H cho UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Tiến H thay đổi nơi cư trú thì UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ là 05 (Năm) ngày (Từ ngày 17/02/2022 đến ngày 22/02/2022) quy đổi bằng 15 (Mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 8 (Tám) tháng 15 (Mười lăm) cải tạo không giam giữ án. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho UBND thị trấn L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị Nguyễn Minh T.

Buộc bị cáo T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Bị cáo T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Xuân H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ là 05 (Năm) ngày (Từ ngày 17/02/2022 đến ngày 22/02/2022) quy đổi bằng 15 (Mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 (Tám) tháng 15 (Mười lăm) cải tạo không giam giữ án. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Đặng Xuân H cho UBND thị trấn L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị Đặng Xuân H.

Buộc bị cáo H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Bị cáo H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Minh T, Đặng Xuân H.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 13.245.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng);

Tịch thu tiêu hủy: 100 quân bài chắn; 01 chiếc chiếu cói đã cũ, đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng, 02 ví giả da đã cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí T 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Chí T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao và công an huyện Lâm Thao)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Minh T, Đặng Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND thị trấn L;
- Các bị cáo;
- Người có QL\$NV liên quan;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang